

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Là;
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2023/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Văn C**, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông Mai Văn C kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hòa thuận tới 02 – 03 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp nhau trong cuộc sống,

không tìm được tiếng nói chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Văn C.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và Mai Gia K, sinh ngày 29/6/2019 khi ly hôn bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con đến khi trưởng thành và yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/ 02 cháu/ tháng đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không nợ chung.

** Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập tại Tòa án, tại đơn xin vắng mặt đề ngày 28/02/2023, Bị đơn ông Mai Văn C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hòa thuận tới 02 – 03 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông C đồng ý với đơn ly hôn bà H đã nộp.

- Về con chung: Ông C trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và Mai Gia K, sinh năm 2019, khi ly hôn ông không có thời gian chăm sóc con nên đồng ý để bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do bà H và ông C đều có đơn xin vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Văn C; Về con chung: Giao cháu Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và cháu Mai Gia K, sinh ngày 29/6/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Mai Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng đến khi các cháu trưởng thành. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Mai Văn C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là ông Mai Văn C có nơi cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện Đ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 05/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Mai Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc các đương sự vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, bà H có mặt tại buổi làm việc ngày 17/02/2023 và sau đó có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông C.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị H:

[4.1] Bà H và ông C đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi thời gian chung sống hòa thuận thì khoảng 2, 3 năm nay hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp nhau trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông C. Ông C cũng thừa nhận hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông C đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H.

[4.2] Tòa án nhân dân huyện Đam Rông đã xác minh về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C thì được biết quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa nhờ đến các ban ngành, đoàn thể hòa giải.

[4.3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông C là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở, nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Văn C đều xác định ông bà có 02 con chung là cháu Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và cháu Mai Gia K, sinh ngày 29/6/2019. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con đến khi trưởng thành và yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/ 02 cháu/ tháng đến khi trưởng thành. Ông C cũng đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng hai con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng đến khi

trưởng thành. Tòa án đã xem xét nguyện vọng của cháu Mai Thị Vân Á thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do vậy giao hai cháu Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và cháu Mai Gia K, sinh ngày 29/6/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Mai Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng (bắt đầu từ tháng 6 năm 2023) đến khi các cháu trưởng thành theo quy định của pháp luật (đủ 18 tuổi).

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định hai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và hai vợ chồng không có nợ chung, ông C xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Văn C.

2. Về con chung: Giao hai cháu Mai Thị Vân Á, sinh ngày 10/11/2010 và cháu Mai Gia K, sinh ngày 29/6/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông Mai Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng (bắt đầu từ tháng 6 năm 2023) đến khi các cháu trưởng thành theo quy định của pháp luật (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi

cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010199 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà H đã nộp đủ. Ông Mai Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Ban tư pháp xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

